

Bản án số: **12/2026/HS-ST**
Ngày 06 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức T.

- *Các Hội thẩm nhân D:*

1. Bà Dương Thị Ninh.

2. Ông Hoàng Văn Bốn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Diệu L - Thư ký viên Tòa án nhân D khu vực 2 – Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân D khu vực 2 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân D khu vực 2 – Tuyên Quang và Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân D khu vực 2 – Tuyên Quang mở phiên tòa trực tuyến, rút kinh nghiệm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thanh T (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/12/1991 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Vũ Dương H (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không;

- **Tiền sự:** Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/QĐ-TA ngày 16/10/2024 của Tòa án nhân D huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trong thời hạn 15 tháng (*Vũ Thanh T chưa chấp hành*).

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2012/HSST ngày 24/12/2012 của Tòa án nhân D tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 05 năm 03 tháng về tội “Mua bán người” (*Đã nộp án phí và 3.000.000 đồng tiền truy thu ngày 30/7/2013*).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 31/01/2019 của của Tòa án nhân D huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (*Đã nộp án phí ngày 03/5/2019*).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 02/02/2016 của Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 2.650.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác, gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/3/1996 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị C, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân D huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (*Ngày 17/02/2021 đã nộp án phí*).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC ngày 05/6/2022 của UBND xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (*Ngày 01/7/2022 đã nộp phạt*).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

3. Họ và tên: Hoàng Quang L (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/11/2000 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn 31, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Hoàng Văn V (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Hương L, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPHC ngày 27/3/2017 của Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ, cất giấu công cụ lao động, sản xuất nhằm mục đích gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

4. Họ và tên: Phạm Văn H (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/6/1982 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn 9, xã Y, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Phạm Xuân N, sinh năm 1947; Họ và tên mẹ: Trình Thị H, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Quan Hương G, sinh năm 1988 (đều đã ly hôn); Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 08/12/2017 của Tòa án nhân D huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”, phạt tiền 4.000.000 đồng (*Đã chấp hành xong bản án*).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPĐG ngày 14/6/2012 của Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (*Ngày 03/7/2012 đã nộp phạt*).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa*

5. Họ và tên: Hứa Văn D (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/6/1990 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn 4 T, xã T, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Hứa Tiến S, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Ma Thị T, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân D huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Ngày 27/5/2019 đã nộp tiền án phí).

+ Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện số 157/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên (nay là xã Thái Sơn, tỉnh Tuyên Quang) trong thời hạn 02 năm (Ngày 15/5/2025 Hứa Văn D đã chấp hành xong quyết định và không thuộc trường hợp quản lý nào khác theo quy định của Luật phòng, chống ma túy).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

6. Họ và tên: Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 29/11/1989 tại tỉnh Tuyên Quang;

- Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn Q (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Chồng: Hầu Lập T, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2025 đến ngày 15/7/2025, Nguyễn Thị T, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang; Hứa Văn D, trú tại thôn 4 T, xã T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi 01 lần bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Văn C, trú tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang; Vũ Thanh T, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang; Phạm Văn H trú tại thôn 9, xã Y, tỉnh Tuyên Quang có hành vi 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Hoàng Quang L, trú tại thôn 31, xã T, tỉnh Tuyên Quang 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể:

1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Thị T và Hứa Văn D.

Do có quen biết từ trước, khoảng 19 giờ ngày 14/7/2025, Hứa Văn D sử dụng tài khoản Messenger “Hứa Văn D” nhắn tin đến tài khoản Messenger “T Mai” của Nguyễn Thị T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá nhằm mục đích để sử dụng và bán, T

đồng ý yêu cầu D chuyển tiền và hẹn D đến khu vực cổng Trường Đại học Tân Trào, thuộc tổ dân phố Trung Môn 16, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang để nhận ma túy. Sau đó, D sử dụng tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) số 0336338648 của D chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB bank) số 44426264444 của T.

Trong khoảng thời gian này, Vũ Thanh T và Nguyễn Văn C đang chơi tại quán bi-a thuộc thôn Cây Chanh 1, xã Thái Hòa, tỉnh Tuyên Quang của Phạm Văn H thì T rủ C sử dụng trái phép chất ma túy, C đồng ý, nên T sử dụng ứng dụng Messenger gọi cho Hứa Văn D hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại đá, D nhất trí yêu cầu T chuyển tiền và hẹn T đến khu vực Km16, đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc thôn Bình Ca 2, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để nhận ma túy, sau đó T sử dụng tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long (Kienlong bank) số 0974448526 của mình chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 0336338648 của D. Khi nhận được tiền, D tiếp tục nhắn tin cho T mua thêm 500.000 đồng ma túy (tổng cộng D mua 1.000.000 đồng ma túy) và sử dụng số tài khoản của D chuyển đến số tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB bank) số 44426264444 của T 500.000 đồng. Sau khi chuyển tiền cho T, D rủ Nguyễn Anh S, sinh năm 1992, trú tại thôn 4 T, xã T, tỉnh Tuyên Quang đi đến khu vực cổng trường Đại học Tân Trào chơi (S không biết D đi mua ma túy).

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày D, S đi đến quán tạp hóa ở khu vực cổng Trường Đại học Tân Trào, D bảo S dừng mô tô đứng ngoài đường chờ để D vào mua thuốc lá. Tại quán tạp hóa, D gặp T, T đưa cho D 01 bao thuốc lá và 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá, D cất giấu vào trong người và ra chỗ S đứng đợi cùng S đi về. Khi đi đến Km16 đường Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc thôn Bình Ca 2, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thì D gặp T và C, D bảo S dừng xe mô tô lại. Tại đây, D đưa cho T 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy đá (trị giá 500.000 đồng). Số ma túy 01 gói còn lại D mang về nhà sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho Hứa Văn D là do T mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ khu vực Đê La Thành, thành phố Hà Nội.

2. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Thanh T, Phạm Văn H, Hoàng Quang L.

Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày 14/7/2025, sau khi được mua ma túy của D, T và C đi về quán bi-a của H, khi đến nơi T mượn H 01 nỏ thủy tinh làm dụng cụ để sử dụng ma túy đá, H đồng ý và lấy nỏ thủy tinh để trên cục nóng điều hòa ở dưới bếp đưa cho T, lúc này T và C rủ H cùng sử dụng ma túy đá nhưng H không đồng ý, đồng thời bảo T và C vào phòng tắm trong quán bi-a sử dụng ma túy, còn H đi ngủ. T và C đi vào phòng tắm, T lắp nỏ thủy tinh vào chai nước nhựa, C dùng bật lửa ga đốt nóng

ma túy đá trong nỏ thủy tinh để T và C sử dụng ma túy đá bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Trong quá trình sử dụng ma túy đá, C gọi điện cho Hà Đức M, sinh ngày 28/7/2008, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Tuyên Quang (tại thời điểm này M 16 tuổi 11 tháng 16 ngày) đang chơi bi-a trong quán xuống phòng tắm cùng sử dụng ma túy đá, M đồng ý, sau đó M, C, T sử dụng hết số ma túy đá bằng hình thức đốt hít vào cơ thể và chơi bi-a tại quán đến sáng ngày 15/7/2025 thì về nhà.

Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 15/7/2025, T sử dụng ứng dụng Zalo gọi điện đến tài khoản Zalo “C Vân Lavi TN” của một người tên V, quen biết trên mạng xã hội (trú tại khu vực Thường Tín, thành phố Hà Nội, không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy đá, V đồng ý và yêu cầu T chuyển tiền cho V đồng thời V sẽ gửi ma túy qua xe ô tô khách cho T, sau đó T sử dụng tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (Kienlong bank) số 0974448526 của mình chuyển số tiền 2.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 19034774514018, mang tên “DANG THI HONG VAN”.

Khoảng 21 giờ ngày 15/7/2025, T, C và M đi ăn đêm ở quán tại Km27 Quốc lộ 2 để đợi lấy ma túy đá Vân gửi, khi đang ăn thì Hoàng Quang L (là bạn của T) gọi điện thoại cho T, T rủ L tham gia sử dụng ma túy, L đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe Fortuner, màu sơn trắng, biển số 22A-053.68 của mẹ là bà Nguyễn Hương L, sinh năm 1966, trú tại thôn 31, xã T, tỉnh Tuyên Quang (bà L không biết L lấy xe ô tô đi đâu) đến quán ăn đêm gặp T, C, M. Khi xe ô tô khách đến T ra nhận gói hàng có chứa chất ma túy bên trong, sau đó T, C lên xe ô tô của L, M điều khiển xe mô tô cùng nhau đi đến quán bi-a của H. khi đến nơi T vào quán bi-a mượn H nỏ thủy tinh làm dụng cụ để sử dụng ma túy đá, H đồng ý và đưa cho T nỏ thủy tinh. Sau khi mượn được dụng cụ sử dụng ma túy, T đi ra xe ô tô rồi cùng L, C, Mạnh đi đến khu vực cầu Lũ Khê thuộc thôn Lũ Khê, xã Thái Hòa, tỉnh Tuyên Quang thì dừng lại để sử dụng ma túy đá. Tại xe ô tô của L, T lấy nỏ thủy tinh lắp vào chai nước nhựa, C dùng bật lửa ga đốt nóng số ma túy đá trong nỏ thủy tinh để C, T, L, M lần lượt sử dụng ma túy đá bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng hết ma túy, L điều khiển xe ô tô đưa T, C, M về quán bi-a của H.

Tại Bản kết luận giám định số 806/KL - KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn C tìm thấy Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 824/KL-KTHS ngày 29 tháng 07 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Vũ Thanh T, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D, Hà Đức M gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiếu xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 17/11/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm và ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Thị T, kết quả: (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Thị T.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSKV2, ngày 10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân D khu vực 2 – Tuyên Quang đã truy tố: Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hoàng Quang L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Hứa Văn D, Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D và Nguyễn Thị T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D và Nguyễn Thị T theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn D, Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn D từ 03 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/11/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T từ 8 (Tám) năm đến 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 8 (Tám) năm đến

8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quang L từ 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 7 (Bảy) năm đến 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, kích thước: cao 17cm, phần đáy chai rộng 6cm, miệng chai rộng 2cm, chai nhựa không có nắp.

+ Trả lại cho bị cáo Hứa Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro. loại màn hình cảm ứng, vỏ ngoài bằng kim loại màu đen, số IMEI 1: 356683116612618; số IMEI 2: 356683114330924, bên trong điện thoại lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số 0336.338.648, trên sim có dãy số 8984 0480 0881 8841 138, mặt kính phía trước của điện thoại có những vết nứt, vỡ, điện thoại di động cũ đã qua sử dụng (không bật được nguồn của điện thoại, không kiểm tra nội dung bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone X, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI: 35 672608 005687 2, trên điện thoại lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số 0974.448.526, trên sim có dãy số 8984 04800 09048 66889, mặt lưng phía sau của điện thoại có vị trí bị nứt, vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng (không bật được nguồn của điện thoại, không kiểm tra nội dung bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) là tiền bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội mà có.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D và Nguyễn Thị T nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D và Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ; Các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/7/2025 đến ngày 15/7/2025. Các bị cáo Nguyễn Thị T, Hứa Văn D đã có hành vi 01 lần bán trái phép chất ma túy; Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn H đã có hành vi 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Hoàng Quang L đã có hành vi 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

1. Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị T, Hứa Văn D: Khoảng 21 giờ ngày 14/7/2025, tại tổ D phố Trung Môn 16, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Thị T đã có hành vi bán trái phép 02 túi nilon chứa chất ma túy, loại Methamphetamine cho Hứa Văn D với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D đi đến khu vực thôn Bình Ca 2, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, tại đây D đã bán trái phép 01 túi nilon chứa chất ma túy, loại Methamphetamine cho Vũ Thanh T với giá 500.000 đồng.

2. Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H.

- Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày 14/7/2025, tại phòng tắm quán bi-a của Phạm Văn H ở thôn Cây Chanh 1, xã Thái Hòa, tỉnh Tuyên Quang. Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C đã có hành vi chuẩn bị ma túy, Phạm Văn H có hành vi cung cấp nỏ thủy tinh làm dụng cụ và địa điểm sử dụng ma túy, C có hành vi sử dụng bật lửa ga đốt ma túy để Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hà Đức Mạnh (tại thời điểm này Mạnh 16 tuổi, 11 tháng, 16 ngày) cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine ở phòng tắm tại quán bi-a của H (H không biết việc Mạnh sử dụng trái phép chất ma túy).

- Lần 2: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/7/2025, tại khu vực cầu Lũ Khê thuộc thôn Lũ Khê, xã Thái Hòa, tỉnh Tuyên Quang. Vũ Thanh T đã có hành vi chuẩn bị ma túy, Phạm Văn H có hành vi cung cấp nỏ thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy cho T, Hoàng Quang L có hành vi chuẩn bị và cung cấp địa điểm là xe ô tô biển số 22A-053.68, Nguyễn Văn C có hành vi dùng bật lửa ga đốt ma túy để T, C, L và Mạnh cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân D khu vực 2 - Tuyên Quang truy tố: Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hoàng Quang L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình; Bị cáo Phạm Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Hứa Văn D, Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, đồng thời còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội.

Hội đồng xét xử xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo trong vụ án này như sau:

- Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị T, Hứa Văn D: Bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi 01 lần bán trái phép 02 túi nilon chứa chất ma túy, loại Methamphetamine cho Hứa Văn D với giá 1.000.000 đồng; Sau khi mua được ma túy, bị cáo Hứa Văn D đã bán trái phép 01 túi nilon chứa chất ma túy, loại Methamphetamine cho bị cáo Vũ Thanh T với giá 500.000 đồng. Về nhân thân bị cáo Hứa Văn D đã 01 lần bị đưa ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 lần bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện nên xác định bị cáo D có nhân thân xấu. Do đó khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo D sẽ cao hơn bị cáo T.

- Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Vũ Thanh T có hành vi chuẩn bị ma túy và 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, đồng thời bị cáo trực tiếp sử dụng ma túy. Về tiền sự bị cáo có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về nhân thân bị cáo đã 02 lần bị đưa ra xét xử về tội Mua bán người, tội Cường đoạt tài sản và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, gây rối trật tự công cộng; Bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi chuẩn bị ma túy, sử dụng bật lửa ga đốt ma túy và 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, đồng thời bị cáo trực tiếp sử dụng ma túy. Về nhân thân bị cáo đã 01 lần bị đưa ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo T và bị cáo C giữ vai trò cao nhất; Bị cáo Hoàng Quang L có hành vi chuẩn bị, cung cấp địa điểm là xe ô tô biển số 22A-053.68 và 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, đồng thời bị cáo trực tiếp sử dụng ma túy. Về nhân thân bị cáo đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, cất giấu công cụ lao động, sản xuất nhằm mục đích gây thương tích nên bị cáo L giữ vai trò sau bị cáo T và C; Bị cáo Phạm Văn H có hành vi cung cấp nỏ thủy tinh làm dụng cụ,

địa điểm sử dụng ma túy và 02 lần giúp sức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên. Về nhân thân bị cáo đã 01 lần bị đưa ra xét xử về tội Đánh bạc và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò thấp nhất.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Quang L có ông ngoại là ông Nguyễn Văn B được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo Phạm Văn H có bố đẻ là ông Phạm Xuân N được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và bản thân bị cáo H đã trực tiếp tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo L và bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo với mức án trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân D khu vực 2 - Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân D, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và không có nghề nghiệp, chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, kích thước cao 17cm, phần đáy chai rộng 6cm, miệng chai rộng 2cm, chai nhựa không có nắp thu giữ tại quán bi-a của bị cáo Phạm Văn H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, bên trong lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số 0336338648 của bị cáo Hứa Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone X, bên trong lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số 0974448526 của bị cáo Vũ Thanh T.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, kích thước cao 17cm, phần đáy chai rộng 6cm, miệng chai rộng 2cm, chai nhựa không có nắp thu giữ tại quán bi-a của bị cáo Phạm Văn H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, bên trong lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số 0336338648 của bị cáo Hứa Văn D. Đây là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D theo quy định nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, bên trong lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số 0974448526 của bị cáo Vũ Thanh T. Đây là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T theo quy định nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) bị cáo Nguyễn Thị T có được do bán ma túy mà có căn truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với người đàn ông theo bị cáo Nguyễn Thị T khai đã bán ma túy cho T tại khu vực Đê La Thành, thành phố Hà Nội, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với người phụ nữ tên V sử dụng số tài khoản ngân hàng số 19034774514018 nhận tiền bán ma túy cho T ngày 15/7/2025. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu thập thông tin tài khoản ngân hàng xác định tên đăng ký tài khoản là Đặng Thị Hồng V, sinh năm 1992, trú tại số 18, Lý Thường Kiệt, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là số 18 Lý Thường Kiệt, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình), quá trình điều tra xác định không có người tên Đặng Thị Hồng V sinh sống ở địa chỉ nêu trên nên không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn C, Phạm Văn H, Hoàng Quang L, Nguyễn Thị T, Hà Đức Mạnh, Hứa Văn D, Vũ Thanh T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định không có trường hợp nào thuộc diện quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang chuyển tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D và Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D và Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 251 và Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hứa Văn D, Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hứa Văn D **03 (Ba)** năm **6 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 19/11/2025).

+ Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thanh T **8 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025).

+ Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **8 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025).

+ Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quang L **7 (Bảy)** năm **6 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025).

+ Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **7 (Bảy)** năm **3 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2025).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, kích thước: cao 17cm, phần đáy chai rộng 6cm, miệng chai rộng 2cm, chai nhựa không có nắp.

+ Trả lại cho bị cáo Hứa Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro. loại màn hình cảm ứng, vỏ ngoài bằng kim loại màu đen, số IMEI 1: 356683116612618; số IMEI 2: 356683114330924, bên trong điện thoại lắp 01 sim của

nhà mạng Viettel số 0336.338.648, trên sim có dây số 8984 0480 0881 8841 138, mặt kính phía trước của điện thoại có những vết nứt, vỡ, điện thoại di động cũ đã qua sử dụng (không bật được nguồn của điện thoại, không kiểm tra nội dung bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone X, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI: 35 672608 005687 2, trên điện thoại lắp 01 sim của nhà mạng Viettel số 0974.448.526, trên sim có dây số 8984 04800 09048 66889, mặt lưng phía sau của điện thoại có vị trí bị nứt, vỡ, điện thoại cũ đã qua sử dụng (không bật được nguồn của điện thoại, không kiểm tra nội dung bên trong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang với Phòng thi hành án D sự khu vực 2 - Tuyên Quang, lập ngày 05/02/2026).

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các bị cáo Vũ Thanh T, Nguyễn Văn C, Hoàng Quang L, Phạm Văn H, Hứa Văn D và Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Cơ quan THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh T.Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 2.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức T